

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/DS-ST
Ngày 25-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Lâm.

Ông Nguyễn Văn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLST- DS ngày 20 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1981; cư trú tại khóm H, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn T, sinh năm 1990; cư trú tại khóm h, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Chị Võ Mỹ L1, sinh năm 1995; cư trú tại khóm H, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 4 năm 2018 (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Võ Mỹ L1, sinh năm 1995; cư trú tại khóm H, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2018 của chị Trần Thị L và quá trình tố tụng tại Tòa án chị L trình bày: Vào năm 2017, chị có cho anh Hồ Văn T mượn số tiền 6.000.000 đồng với điều kiện anh T phải đi làm ghe biển cho chị, không tính lãi và thỏa thuận khi nào anh T không còn làm cho chị thì phải trả lại số tiền trên. Hiện tại, anh T không đi ghe biển cho chị nữa nên chị yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền 6.000.000 đồng, chị L chỉ yêu cầu đối với anh T vì anh T là người trực tiếp mượn và nhận tiền.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 4 năm 2018 của chị Võ Mỹ L1 và quá trình tố tụng tại Tòa án chị L1 trình bày: Chị thừa nhận vào năm 2017 chồng chị là anh Hồ Văn T có đi ghe biển cho chị L và có mượn của chị L số tiền 6.000.000 đồng, hiện tại anh T không còn đi ghe biển cho chị L nhưng số tiền nợ đến nay vẫn chưa trả. Đây là khoản nợ chung của vợ chồng chị nên chị L chấp nhận cùng chồng là Hồ Văn T trả cho chị L số tiền 6.000.000 đồng nhưng phải trả dần vì không có khả năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc yêu cầu của chị Trần Thị L được Tòa án nhân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Võ Mỹ L1 là người đại diện theo ủy quyền của anh Hồ Văn T và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt chị Võ Mỹ L1.

[3] Sự việc vay mượn nợ giữa chị Trần Thị L với anh Hồ Văn T thực tế có xảy ra, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên tham gia đều tự nguyện, các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự được đảm bảo nên buộc các bên phải thực hiện. Hợp đồng do đôi bên xác lập có thỏa thuận thời hạn thanh toán nhưng không có lãi, nay xảy ra tranh chấp những quy định

về hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự được áp dụng giải quyết.

Chị Võ Mỹ L1 là vợ của anh Hồ Văn T đã thừa nhận phía anh T có vay mượn nợ của chị L số tiền 6.000.000 đồng để sử dụng mục đích chung của gia đình. Tuy nhiên, chị L chỉ khởi kiện yêu cầu riêng anh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ vì anh T là người trực tiếp giao dịch, không yêu cầu đối với chị L1 nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi khởi kiện của chị L. Chị L1 là vợ của anh T đã thừa nhận số nợ 6.000.000 đồng theo yêu cầu của chị L nên có căn cứ buộc anh T trả cho chị L số tiền 6.000.000 đồng và phần lãi suất nếu chậm thi hành án là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số nợ phải thanh toán cho nguyên đơn $6.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 300.000 \text{ đồng}$ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tiền tạm ứng án phí của chị L đã nộp, chị L được nhận lại.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt chị Võ Mỹ L1.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L đối với anh Hồ Văn T về việc đòi trả tiền nợ còn thiếu.

Buộc anh Hồ Văn T có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị L số tiền 6.000.000 đồng.

Kể từ khi chị Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Hồ Văn T phải chịu 300.000 đồng.

Chị Trần Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014123 ngày 16/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, chị L được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải